

Đơn vị: Bệnh viện Phung Chí Kiên
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phường Bắc Kạn, ngày 12 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý IV năm 2025		Thực hiện năm 2025	
			Thực hiện Quý IV/ 2025	Thực hiện QIV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2025	Thực hiện 4 quý/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5		
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	20.890.000.000	6.265.492.570		25.404.678.668	
I	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh	20.890.000.000	6.263.169.473	30	25.396.394.971	122
1	Thu dịch vụ khám chữa bệnh	20.890.000.000	6.263.169.473	30	25.396.394.971	122
	Giao thu đầu năm tại Quyết định 1559/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn	19.000.000.000				
	Dự toán giao thu sự nghiệp năm 2025 được điều chỉnh tăng theo Quyết định số 922/QĐ-SYT ngày 27/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn	1.890.000.000				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		2.323.097		8.283.697	
1	Các khoản phải nộp nhà nước		2.323.097		8.283.697	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.178.991.015	6.959.070.735	36	18.474.475.504	96
I	Nguồn ngân sách trong nước	19.178.991.015	6.959.070.735		18.474.475.504	96
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	19.178.991.015	6.959.070.735	36	18.474.475.504	96
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.413.000.000	4.750.427.137	31	15.413.000.000	100
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Năm 2024 chuyển sang)	419.385.015				
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ : Bao gồm:	2.847.000.000	1.824.919.888	64	2.651.840.384	93
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Điều chỉnh giảm dự toán theo Quyết định số 1659/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.	1.050.800.000	319.388.000			
		-23.000.000				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý IV năm 2025		Thực hiện năm 2025	
			Thực hiện Quý IV/ 2025	Thực hiện QIV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2025	Thực hiện 4 quý/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5		
	Kinh phí chi thường theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	800.000.000	800.000.000			
	Kinh phí các chương trình Y tế - Dân số: Điều chỉnh giảm dự toán theo Quyết định số 1659/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.	397.200.000	216.651.888			
		-50.000.000				
	Kinh phí mua thiết bị y tế theo Quyết định số 1667/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	490.000.000	441.000.000			
	Kinh phí khám sức khỏe công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân theo Quyết định số 3147/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	134.000.000				
	Kinh phí mua sắm phương tiện tránh thai cấp miễn phí cho một số đối tượng theo quy định tại Quyết định số 1634/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	48.000.000	47.880.000			
1.4	Kinh phí chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 7 Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	429.606.000	313.921.200	73	339.832.610	79
1.5	Kinh phí chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Dự án 3_ Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	70.000.000	69.802.510	100	69.802.510	100

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Hà Cát Trúc